Ngày soạn: 22/9

Ngày giảng:

**Tiết 4. THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ**

**I. Mục tiêu**

**1.Về kiến thức**

– Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác.

**b.Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử “Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học.

**-** Nhận thức và tư duy lịch sử

+ Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.

+ Hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.

- Phát triển năng lực vận dụng

+ Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.

+ Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.

**3. Về phẩm chất:**

+ Tính chính xác khoa học trong học tập và cuộc sống

+ Biết quý trọng thời gian đề có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại của mình

**\* Yê cầu đối với HS khá giỏi**

Vận dụng làm các bài tập tính thời gian lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:**

- SGK, - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

2. HS: SGK, bút dạ, vở viết

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H.** Nêu khái niệm về các nguồn tư liệu? Lấy ví dụ

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**A. Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Biết học sinh nắm được các nội dung thời gian trong lịch sử ntn, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện:** HĐCN (2’- Kĩ thuật See-think-wonder)

H. Quan sát H1 (14) em thấy được điều gì? Em có suy nghĩ gì về những điều em thấy trong bức ảnh?

H. Em băn khoăn về vấn đề gì (Đặt câu hỏi mình mong muốn biết)?

HS báo cáo – chia sẻ

GV tổng hợp ý kiến của HS , dẵn dắt vào bài…

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung chính** |
| **HĐ 1. Vì sao phải xác định thời gian trong lịch sử?****a. Mục tiêu:** HS nêu được việc xác định thời gian là một trong những yêu cầu bắt buộc của khoa học lịch sử.HS nêu được vì sao phải xác định được thời gian trong lịch sử: muốn hiểu và phục dựng lại lịch sử, cần sắp xếp tất cả sự kiện theo đúng trình tự. **b. Tổ chức thực hiện:****- HĐCN (3’) Đọc thông tin và quan sát hình trong mục 1 (14) và trả lời câu hỏi cuối mục 1?****- HS b/c- chia sẻ****- GV nhận xét, KL** Việc sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian là một trong những yêu cẩu bắt buộc của khoa học lịch sử, nhằm dựng lại lịch sử một cách chân thực nhất. Để đo đếm được thời gian, ta cần biết cách tính thời gian. Để tính được thời gian từ xưa loài người đã sáng tạo ra nhiều loại công cụ như đống hồ, đồng hồ cát (nguyên tắc cũng như đồng hồ nước), đồng hồ đo bằng ánh sáng mặt trời ….đốt nén hương (P. Đông)**H. Nêu hiểu biết của em về cách sử dụng các kiểu đồng hồ của người xưa?** HS chia sẻ - GV nhận xét, chuyển ý**HĐ2. Cách tính thời gian trong lịch sử****a. Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm vê' thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ,...; các cách tính thời gian và thực hành trong từng trường hợp cụ thể**b. Tổ chức thực hiện:****HĐCĐ (3’). Đọc thông tin ở mục 2 và trả lời câu hỏi: Nêu các cách tính thời gian trong lịch sử?****-** HSb/c – chia sẻ- GV nhận xét, KL Có lẽ, cơ sở đầu tiên mà con người dùng để phân biệt thời gian là sáng và tối hay ngày và đêm. Từ đó, con người rút ra nhân tố đã dẫn đến sự khác nhau đó chính là chu kì quay của Mặt Trăng và Mặt Trời (lúc đầu con người lẩm tưởng Mặt Trời quay quanh Trái Đất). Do nhận thức và nhu cầu thực tiễn cuộc sống mà con người đã nghĩ ra các cách làm lịch khác nhau, đó là âm lịch và dương lịch.- GV nhấn mạnh về cách tính thời gian H3 (15)+ Muốn biết năm 2000TCN cách năm hiện tại: 2000 + 2022 = 4022**- GV cho HS giải thích các khái niệm:** thập kỉ: 10 năm; thế kỉ (100 năm), thiên niên kỉ (1000 năm).***H. Theo em, cách tính thời gian thống nhất trên toàn thế giới có cần thiết không? Vì sao?*** Trước kia mỗi dân tộc hay khu vực dùng một loại lịch riêng. Tuy nhiên, xã hội ngày càng phát triển, việc giao lưu, trao đổi giữa các dân tộc, khu vực ngày càng mở rộng. Điều đó đòi hỏi phải có cách tính thời gian thống nhất trên toàn thế giới. Vì thế, dựa vào các thành tựu khoa học, dương lịch đã được hoàn chỉnh để các dần tộc đều có thể sử dụng, đó là Công lịch. Công lịch lấy năm ra đời của chúa Giê-su (tương truyền là người sáng lập ra đạo Thiên Chúa) là năm đầu tiên của Công nguyên. Ngay trước năm đó là năm 1 trước Công nguyên (viết tắt là TCN). **H. *Người Việt Nam hiện nay sử dụng theo loại lịch nào?***  Ở Việt Nam, Công lịch được dùng trong các cơ quan nhà nước, tuy nhiên âm lịch vẫn được dùng cho văn hoá và tâm linh, bởi vậy trên tờ lịch đều ghi rõ 2 ÂL và DL | **1. Vì sao phải xác định thời gian trong lịch sử?** Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ theo trình tự thời gian. Muốn hiểu và phục dựng lại lịch sử, cần sắp xếp tất cả sự kiện theo đúng trình tự của nó**2. Cách tính thời gian trong lịch sử**- Âm lịch: được tính theo chu kì chuyển động của mặt trăng quay quanh trái đất.- Dương lịch: được tính theo chu kì chuyển động của trái đất quay quanh mặt trời - Công lịch: lấy năm ra đời của chúa Giê-su là năm đầu tiên của CN (Năm 1)+ Phân chia thời gian: thập kỉ: (10 năm); thế kỉ (100 năm), thiên niên kỉ (1000 năm) tính từ năm đầu CN |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội về thời gian trong lịch sử

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** Đây là bài luyện tập cách tính và quy đổi các mốc thời gian trong lịch sử. Việc luyện tập này là rất cần thiết. Ở đây có những thuật ngữ cần phân biệt: TCN, trước đây, cách ngày nay,... Khi nói: 5 *000 năm trước đây thì cũng là cách đây 5 000 năm và là khoảng năm 3000 TCN.* Muốn biết 5 000 năm trước đây là vào năm bao nhiêủ TCN thì ta lấy 5000 - 2021 sẽ ra là năm 2979 TCN.

Tương tự như vậy:

Khoảng thiên niên kì III TCN cách năm hiện tại (2021): 3000 + 2021 = 5021 năm

Năm 208 TCN cách năm hiện tại (2021): 2021 + 208 = 2229 năm

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**- HD HS về nhà *(Câu 2,3 HS về nhà hoàn thành)***

**4. Củng cố:**

 (Quay lại phần KĐ, kiến thứ muốn biết thêm qua tiết học đã dáp ứng được mong muốn của em chưa?...)

**5. Hướng dẫn học**

- Bài cũ: Học thuộc nội dung vở ghi kết hợp TL

- Bài mới : đọc trả lời mục 1- bài 4 (17

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* *Âm lịch:* là loại lịch được tìm ra dựa trên sự quan sát chu kì Mặt Trăng quay một vòng quanh Trái Đất. Mỗi chu kì trăng khuyết - tròn là một tháng. Người Xu-me ở Lưỡng Hà đã tính được độ dài của một tháng là 29,5 ngày. 12 chu kì trăng khuyết - tròn là một năm âm lịch. Các tháng lẻ 1, 3, 5,... 11 có 30 ngày (tháng đủ), còn các tháng chẵn có 29 ngày (tháng thiếu). Như thế năm âm lịch có: 29,5 ngày/tháng X 12 tháng = 354 ngày. Đây là loại lịch cổ nhất của những dân tộc sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi. Họ chỉ căn cứ vào vận động của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất để tính năm, tháng.
* *Dương lịch:* Hình ảnh mô phỏng một chu kì chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và quanh mình nó. Trái Đất tự quay quanh mình nó một vòng hết gần 24 giờ, tạo ra ngày và đêm. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo hình e-lip gần tròn. Thời gian Trái Đất chuyển động trọn một vòng quanh Mặt Trời là 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây, lấy đơn vị thời gian này là một năm (năm thật, năm thiên văn). Để số lẻ như vậy không thuận lợi cho việc tính lịch, vì vậy người ta chỉ lấy số nguyên là 365 ngày. Như thế năm lịch ngắn hơn năm thật gần 1/4 ngày và cứ 4 năm lại ngắn hơn một ngày. Sau một số năm thì lịch sẽ càng sai. Năm 45 TCN, Xê-da quyết định cho sửa dương lịch cũ ở La Mã, quyết định cứ 4 năm thì thêm một ngày để bù vào phần thiếu hụt đó, gọi là năm nhuận (366 ngày). Xê-da quy định một năm có 12 tháng, tháng lẻ có 31 ngày, tháng chẵn có 30 ngày. Như thế tính ra một năm không phải là 365 ngày mà là 366 ngày. Do đó, người ta cắt bớt một ngày của tháng 2 (tháng bất lợi với các tử tù đểu bị hành quyết ở La Mã). Như thế tháng 2 chỉ còn 29 ngày. Sau này, Hoàng đế Ô-gu-xtut (sinh vào tháng 8 - tháng chẵn có 30 ngày) đã quyết định lấy một ngày của tháng 2 cho tháng 8 nên tháng 8 có 31 ngày và tháng 2 chỉ còn 28 ngày; sửa các tháng 9 và 11 có 31 ngày thành tháng có 30 ngày và các tháng 10, 12 từ 30 ngày thành 31 ngày. Những năm nhuận tháng 2 có 29 ngày. Còn các năm không nhuận thì cố định các ngày trong tháng như hiện nay.

Tuy nhiên, cách tính lịch này vẫn khiến năm thật ngắn hơn năm lịch 11 phút 44 giây. Như thế sau 384 năm, lịch lại chậm mất 3 ngày. Đến năm 325, loại lịch với cách tính một tuần có 7 ngày tương ứng với 7 thiên thể (Mặt Trời, Mặt Trăng và các hành tinh mà ngày nay vẫn được dùng ở các nước phương Tây) được áp dụng. Người ta lấy ngày 21-3 hằng năm là ngày lễ Phục sinh. Đến năm 1582, người ta phát hiện thấy vị trí Mặt Trời ở điểm Xuân phân, đáng lẽ ra phải là ngày 21-3 nhưng lịch mới là ngày 11-3, tức là chậm mất 10 ngày. Do vậy, từ đó về sau, cứ 400 năm lại bớt đi 3 ngày nhuận,... Quy luật nhuận của dương lịch khiến độ dài bình quân của năm dương lịch gần với độ dài của năm thật (phải qua mấy nghìn năm mới chênh nhau 1 ngày). Do đó dương lịch đã phản ánh rất chính xác quy luật của khí hậu, thời tiết. Ngoài ra dương lịch lại đơn giản. Vì thế dương lịch dãn trở thành loại lịch thông dụng trên thế giới mà hiện nay chúng ta đang sử dụng.

*Ám - dương lịch:* Để khắc phục nhược điểm của ầm lịch, cách đây 2 600 năm, người Trung Quốc đã kết hợp cả hai vận động: vận động của Mặt Trăng quanh Trái Đất và vận động của Trái Đất quanh Mặt Tròi để tạo ra lịch. Đó là âm - dương lịch.

Âm - dương lịch lấy thời gian biến đổi của một tuần trăng làm độ dài của một tháng và bình quân là 29 ngày 12 giờ 44 phút. Tháng đủ có 30 ngày, tháng thiếu có 29 ngày. Một năm có 354 hoặc 355 ngày. Để độ dài của năm âm - dương lịch gần thống nhất với độ dài năm dương lịch, người ta đã đặt ra luật nhuận: năm nhuận có 13 tháng và cứ 19 năm có 7 năm nhuận. Theo quy luật nhuận này, giữa âm - dương lịch và dương lịch có sự trùng khớp lờ diệu (6939,6 ngày theo dương lịch và 6939,55 ngày theo âm - dương lịch).